

TIÊU CHUẨN NGÀNH

58 TCN 23-74

HỆ THỐNG QUẢN LÝ BẢN VẼ TÀU CÁ

SẢN PHẨM VÀ CÁC PHẦN CẤU THÀNH CỦA SẢN PHẨM

1. Tiêu chuẩn này áp dụng cho việc lập các bản vẽ và tài liệu kỹ thuật của sản phẩm sản xuất chính, sản xuất phụ và các phần cấu thành của sản phẩm trong ngành đóng tàu cá.

Quy tắc lập bản vẽ và tài liệu kỹ thuật của sản phẩm cơ khí sử dụng trong ngành đóng tàu cá áp dụng TCVN 219-74.

2. Sản phẩm sản xuất chính là những đối tượng sản xuất được ghi trong danh mục mặt hàng của xí nghiệp.

Ví dụ: Tàu đánh cá lưới vét, tàu vận chuyển cá, trạm nổi, tàu thu mua cá v.v...

3. Sản phẩm sản xuất phụ là những đối tượng sản xuất của xí nghiệp để phục vụ cho một mục đích nhất định.

Ví dụ: Các bộ khuôn của vỏ tàu, các loại dưỡng, dụng cụ gá lắp v.v...

4. Sản phẩm có thể gồm những phần chỉ dẫn trong bảng 1.

Bảng 1

| Tên gọi | Giải thích | Ví dụ | Tài liệu kỹ thuật |
|-------------|--|---|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1. Chi tiết | Phần cấu thành của sản phẩm được chế tạo không dùng đến nguyên công lắp. | | Bản vẽ chi tiết |
| 2. Nhóm | Phần cấu thành ghép của sản phẩm tháo được hay không tháo được. Trong nhóm có thể có các chi tiết, các nhóm khác hoặc sản phẩm mua | | Bản vẽ bố trí chung, kết cấu chung hoặc bản vẽ lắp |
| 3. Hệ | Phần cấu thành ghép của tàu có thể tháo được hoặc không tháo được, là một phần của bộ phận hoàn thành một chức năng nhất định của tàu. | Hệ lái, hệ cứu hỏa v.v... | Bản vẽ bố trí chung, bản kê tổng quát, bản lắp |
| 4. Bộ phận | Phần cấu thành ghép của tàu có thể tháo được hay không tháo được và đối với phần cấu thành ấy tổ chức sản xuất độc lập và hợp lý như: a. Những phần cấu thành là những phần cơ bản của tàu b. Những phần cấu thành dự kiến để sử dụng cho nhiều tàu khác nhau. Danh từ bộ phận dùng để chỉ định một tập hợp những phần cấu thành của tàu thực hiện một chức năng chung nhất định liên kết với nhau hay với các phần khác của tàu trong quá trình lắp ráp. Trong bộ phận có thể có các chi tiết, nhóm, hệ, bộ phận và các sản phẩm | Vỏ thân tàu, lắp ráp máy, Tời kéo lưới, cột cầu, v.v... | Bản vẽ lắp, bản kê tổng quát |

| | | |
|--|--|--|
| khác. Bộ phận có thể là phần cấu thành trực thuộc vào sản phẩm tàu hay vào sản phẩm khác. Theo cấu tạo bộ phận có thể là. Đơn giản, nếu trong bộ phận không có các bộ phận khác (hay sản phẩm, trừ sản phẩm mua) Phức tạp, nếu trong bộ phận có các bộ phận khác (hay sản phẩm) | | |
| 5. Tùy theo điều kiện liên kết của các phần cấu thành sản phẩm tàu được phân ra các dạng chỉ dẫn trong bảng 2. | | |

Bảng 2

| Dạng sản phẩm | Tài liệu kỹ thuật |
|--|--|
| a. Phần của tàu có thể tháo được hay không tháo được và sản phẩm khác được lắp ghép ngay tại nhà máy chế tạo (xem phụ lục 1 và 2 TCVN 219-74). | Bản kê tổng quát, bản vẽ bố trí, kết cấu chung, bản vẽ lắp |
| b. Các thiết bị trên tàu. Một tập hợp các sản phẩm hay phần cấu thành của tàu liên hệ với nhau trong vận hành bằng những liên kết cơ khí điện quang hay những liên kết khác. Ví dụ: Thiết bị lái tàu với trạm điều khiển từ xa (xem phụ lục 3 TCVN 219-74). | Bản kê tổng quát (KTQ) |
| c. Sản phẩm bộ. Một tập hợp các sản phẩm hay sản phẩm không lắp ghép trực tiếp với nhau nhưng cùng có chung một mục đích sử dụng. Ví dụ: một bộ dụng cụ thao tác hàng hải, một bộ dụng cụ thợ nguội để sửa chữa thiết bị tàu, một bộ dụng cụ sơn và bảo quản vỏ tàu v.v... | Bản kê tổng quát (KTQ) |
| d. Trong trường hợp riêng biệt sản phẩm của tàu có thể là đối tượng sản xuất được chế tạo không dùng đến nguyên công lắp, hoặc có thể xem như một bộ phận | |

6. Những sản phẩm dùng cho tàu tùy theo cấu tạo được chia ra.

- 6.1. Sản phẩm đơn giản, nếu trong sản phẩm không có bộ phận và sản phẩm khác (xem phụ lục 1 TCVN 219-74).
- 6.2. Sản phẩm phức tạp, nếu trong sản phẩm có bộ phận và (hay) sản phẩm khác (xem phụ lục 3 TCVN 219-74).

7. Những sản phẩm dùng cho tàu hay phần cấu thành của tàu không do những xí nghiệp chế tạo ra mà nhận được ở dạng thành phẩm trừ những sản phẩm hợp tác sản xuất thì gọi là sản phẩm mua.

8. Những chi tiết, nhóm, hệ, bộ phận sử dụng cho hai hay nhiều sản phẩm hoặc cho hai hay nhiều bộ phận của cùng một tàu hay sản phẩm thì gọi là các cấu thành mượn (trong hệ thống ký hiệu theo sản phẩm).

Chú thích: Tiêu chuẩn này được xây dựng dựa trên cơ sở tiêu chuẩn nhà nước TCVN 219-74.